TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **388**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; khoản 2 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ2505181.12 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Phòng khám Đ số 11 thuộc Công ty TNHH M (Nay là Phòng khám Đ số 11 – Cầu G, Hà Nội thuộc Công ty TNHH M);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 325/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Anh Phan Thế H, sinh năm 1974

Căn cước công dân số 001074037490 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: 441 – D, phường H, Thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983

Căn cước công dân số 001183047695 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/6/2022.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: 441 – D, phường H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phan Thế H và chị Nguyễn Thị V kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 4 năm 2002 tại UBND xã V, huyện Ứ, tỉnh Hà Tây. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không còn tin tưởng nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 23 tháng 3 năm 2026, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, xác nhận con riêng, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phan Thế H và chị Nguyễn Thị V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phan Thế H và anh chị Nguyễn Thị V xác nhận có bốn con chung là cháu Phan Thùy T, sinh ngày 28/01/2003; Cháu Phan Tiến D, sinh ngày 04/7/2005; Cháu Phan Tiến N, sinh ngày 10/7/2010 và cháu Phan Bảo C, sinh ngày 10/4/2019. Khi ly hôn, cháu Phan Thùy T và cháu Phan Tiến D đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Anh chị thỏa thuận giao con chung là cháu Phan Tiến N và cháu Phan Bảo C cho anh Phan Thế H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Thế H và anh chị Nguyễn Thị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Anh Phan Thế H và chị Nguyễn Thị V xác nhận cháu Phan Bảo N1, sinh ngày 03/4/2023 theo Giấy khai sinh số 132/2023 do UBND phường T cấp ngày 22/6/2023 là con riêng của chị Nguyễn Thị V, không phải là con đẻ của anh Phan Thế H. Giao cháu Phan Bảo N1 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly

hôn cho đến khi cháu Phan Bảo N1 trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Phan Thế H và chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm lại giấy khai sinh cho cháu Phan Bảo N1 theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Anh Phan Thế H và chị Nguyễn Thị V xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Anh Phan Thế H và chị Nguyễn Thị V xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Anh Phan Thế H tự nguyện chịu cả 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005375 ngày 09/3/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 3 – Hà Nội;*
- *UBND nơi ĐKKH (Đăng ký ngày 22/04/2002);*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lài